

Số: 103 /NQ-HĐND

Sa Thầy, ngày 18 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công nguồn
ngân sách địa phương năm 2022 huyện Sa Thầy**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY
KHÓA XI, KỶ HỌP THỨ 03**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công nguồn
ngân sách địa phương năm 2022 tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao chi tiết Kế hoạch đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương năm 2022 tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Nghị quyết số 100 /NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2021 của
Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
2021-2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Sa Thầy;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện tại Tờ trình số 451 /TTr-UBND
ngày 15 tháng 12 năm 2021 về Dự thảo Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch
đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022 huyện Sa Thầy; Báo cáo thẩm
tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến tham gia của
các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương
năm 2022**

1. Tổng kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022 của
huyện Sa Thầy là 110.904 triệu đồng (Chi tiết các nguồn vốn như tại Biểu số 01
kèm theo).



2. Danh mục và mức vốn bố trí chi tiết cho từng dự án (*Chi tiết tại biểu số 02 kèm theo*).

3. Đối với 8.900 triệu đồng từ nguồn nguồn thu tiền sử dụng đất; 3.000 triệu đồng từ nguồn cân đối ngân sách địa phương; 2.500 triệu đồng từ nguồn phân cấp hỗ trợ đầu tư các công trình cấp bách; 2.330 triệu đồng từ nguồn phân cấp hỗ trợ xây dựng Nông thôn mới; 770 triệu đồng nguồn phân cấp đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết; 5.423 triệu đồng từ nguồn tăng thu năm 2021 (dự kiến) để khởi công mới một số dự án: Giao Ủy ban nhân dân huyện giao Kế hoạch vốn và phân bổ chi tiết cho các dự án khi đảm bảo thủ tục đầu tư theo quy định.

4. Đối với nguồn thu để lại cho đầu tư (nguồn tăng thu ngân sách huyện năm 2021, nguồn kết dư (dự kiến)): Thống nhất chủ trương phân bổ nguồn tăng thu ngân sách huyện, nguồn kết dư năm 2021 khoảng 6.413 triệu đồng để thực hiện một số dự án (*Chi tiết tại biểu số 04 kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khoá XI, kỳ họp thứ 03 thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Huyện ủy;
- UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQ VN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XI;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Lưu: VT-LT.(L)

CHỦ TỊCH



Y Sâm



Biểu số 01

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022 HUYỆN SA THẦY
(Kèm theo Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy)

ĐVt: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch tỉnh giao năm 2022			Kế hoạch huyện giao năm 2022			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp		Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp	
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7
	Tổng số	25.819	25.819	-	110.904	110.904	-	
I.	Nguồn vốn đầu tư trong cân đối NSDP	25.819	25.819	-	104.491	104.491	-	
1	Nguồn cân đối NSDP theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg	12.662	12.662	-	12.662	12.662		
-	Phân cấp cân đối theo tiêu chí quy định tại NQ 63/2020/NQ-HĐND	7.832	7.832		7.832	7.832		
-	Phân cấp hỗ trợ xây dựng NTM (Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT)	2.330	2.330		2.330	2.330		
-	Phân cấp hỗ trợ đầu tư các công trình cấp bách	2.500	2.500		2.500	2.500		
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	12.387	12.387		91.059	91.059		
3	Phân cấp đầu tư từ nguồn thu XSKT (Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT thực hiện CT MTQG xây dựng NTM)	770	770		770	770		



TT	Nguồn vốn	Kế hoạch tỉnh giao năm 2022			Kế hoạch huyện giao năm 2022			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp		Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp	
II.	Các nguồn thu được để lại đầu tư (Dự kiến nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư năm 2021)				6.413	6.413		



Biểu số 02
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 VỐN CẢN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
 (Kèm theo Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn/ Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025				Năm 2021				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2021		Kế hoạch năm 2022		Chi chú
						Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Trđó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			Kế hoạch		Dự kiến giải ngân từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/01/2022		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	
										Tổng số	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP					
											Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB									
1	TỔNG CỘNG						621.560	344.760	293.678	293.678	-	-	29.153	29.153	29.153	29.153	29.153	29.153	104.491	104.491	22
I	NGUỒN CẢN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ QUY ĐỊNH TẠI QĐ 26/2020/QĐ-TT						33.800	33.800	6.385	6.385	-	-	553,4	553,4	553,4	553,4	553,4	553,4	12.662	12.662	
I.1	Nguồn cản đối NSDP theo tiêu chí tại Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh						33.800	33.800	6.385	6.385	-	-	553,4	553,4	553,4	553,4	553,4	553,4	7.832	7.832	
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022						26.000	26.000	5.345	5.345	-	-	553,4	553,4	553,4	553,4	553,4	553,4	3.792	3.792	
1	Xây dựng trường mầm non Hoa Hồng (hạng mục nhà học 8 phòng và hạng mục phụ trợ)	BQL	TT Sa Thầy		2021-	2631/QĐ-UBND 29/12/2020	9.800	9.800	2.700	2.700									1.700	1.700	Chưa bao gồm 4.953 triệu nguồn tăng thu, kết dư; 1.800 triệu đồng từ nguồn thu sử dụng đất
2	Trường Tiểu học -THCS Lê Quý Đôn (Nhà ăn, bếp và hạng mục phụ trợ)	BQL	TT Sa Thầy		2021-	2628/QĐ-UBND 29/12/2020	3.500	3.500	955	955			553,4	553,4	553,4	553,4	553,4	553,4	402	402	Chưa bao gồm 2.000 triệu nguồn tăng thu; 500 triệu đồng nguồn thu sử dụng đất
3	Mở rộng đường Trần Hưng Đạo (Đoạn từ đường Cù Chính Lan đến Hạt Kiểm Lâm)	BQL	TT Sa Thầy		2021-	02/QĐ-UBND 04/01/2021	12.700	12.700	1.690	1.690									1.690	1.690	Chưa bao gồm 11.000 triệu nguồn thu sử dụng đất
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022						7.800	7.800	1.040	1.040	-	-	-	-	-	-	-	-	1.040	1.040	
1	Mở rộng đường Trần Hưng Đạo (Đoạn từ đường Bế Văn Đàn đến đường Lê Duẩn)	BQL	TT Sa Thầy		2021-	05/QĐ-UBND 05/01/2021	7.800	7.800	1.040	1.040									1.040	1.040	Chưa bao gồm 6.745 triệu nguồn thu sử dụng đất
(3)	Các dự án khởi công mới năm 2022																				
I.2	Phân cấp hỗ trợ xây dựng NTM (Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT)																		3.000	3.000	
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022																		2.330	2.330	
(2)	Các dự án khởi công mới năm 2022																				
I.3	Phân cấp hỗ trợ đầu tư các công trình cấp bách																		2.330	2.330	
II.	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TRONG CẢN ĐỐI						587.760	310.960	287.292	287.292	-	-	28.600	28.600	28.600	28.600	28.600	28.600	91.059	91.059	
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022						16.200	16.200	11.500	11.500	-	-	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	1.500	1.500	
1	Mở rộng đường Trần Hưng Đạo (Đoạn từ đường Cù Chính Lan đến Hạt Kiểm Lâm)	BQL	TT Sa Thầy		2021-	02/QĐ-UBND 04/01/2021	12.700	12.700	11.000	11.000			10.000,0	10.000,0	10.000	10.000	10.000	10.000	1.000	1.000	Chưa bao gồm 1.690 triệu nguồn cản đối ngân sách địa phương
2	Trường Tiểu học -THCS Lê Quý Đôn (Nhà ăn, bếp và hạng mục phụ trợ)	BQL	TT Sa Thầy		2021-	2628/QĐ-UBND 29/12/2020	3.500	3.500	500	500									500	500	Chưa bao gồm 2.000 triệu nguồn tăng thu; 955,4 triệu đồng nguồn cản đối ngân sách địa phương
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022						500.800	224.000	208.032	208.032	-	-	13.100	13.100	13.100	13.100	13.100	13.100	58.000	58.000	
1	Mở rộng đường Trần Hưng Đạo (Đoạn từ đường Bế Văn Đàn đến đường Lê Duẩn)	BQL	TT Sa Thầy		2021-	05/QĐ-UBND 05/01/2021	7.800	7.800	6.745	6.745			3.100,0	3.100,0	3.100	3.100	3.100	3.100	3.000	3.000	Chưa bao gồm 1.040 triệu nguồn cản đối ngân sách địa phương



TT	Nguồn vốn/ Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025				Năm 2021				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2021		Kế hoạch năm 2022		Ghi chú																				
						Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Trđó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Kế hoạch		Dự kiến giải ngân từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/01/2022		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP																						
										Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)					Trong đó: NSDP																					
																						Tổng số	Trong đó: NSDP																		
2	Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xốp, xã Mỏ Rai, huyện Sa Thầy	BQL	Xã Mỏ Rai		2020-	700/QĐ-UBND 26/7/2020 của UB tỉnh 39/NQ-HĐND 22/10/2021 của HD tỉnh	123.000	88.000	86.083	86.083								25.000	25.000	Chưa bao gồm 35.000 triệu NS tỉnh hỗ trợ; 1.916,839 triệu đồng từ nguồn đầu tư năm 2020 chuyển sang năm 2021																					
3	Đầu tư kết cấu hạ tầng khu dân cư dọc tuyến đường Điện Biên Phủ và đường Trần Quốc Toản, thị trấn Sa Thầy	BQL	TT Sa Thầy		2021-	136/QĐ-UBND 27/01/2021	52.000	52.000	52.000	52.000								10.000,0	10.000,0	10.000	10.000																				
4	Đường giao thông từ trung tâm huyện Sa Thầy đến nhà máy thủy điện Ialy	BQL	H. Sa Thầy		2021-	674/QĐ-UBND 29/7/2021 tỉnh	318.000	76.200	63.204	63.204											20.000	20.000	Chưa bao gồm 241.800 triệu đồng nguồn hỗ trợ ngân sách Trung ương; 12.996 triệu nguồn cân đối NSDP																		
(3)	Các dự án khởi công mới năm 2022						20.400	20.400	17.400	17.400													17.400	17.400																	
1	Đầu tư kết cấu hạ tầng Điện dân cư khu vực Hạt Kiểm lâm (cũ) và lân cận)	BQL	TT Sa Thầy		2022-	1965/QĐ-UBND 13/12/2021	8.500	8.500	8.500	8.500															8.500	8.500															
2	(*)						11.900	11.900	8.900	8.900																8.900	8.900														
(4)	Nguồn thu sử dụng đất trong cân đối được để lại cho cấp xã (để duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình hạ tầng; hỗ trợ làm đường hẻm, đường giao thông nông thôn...)						34.360	34.360	34.360	34.360																	3.500,0	3.500,0	3.500,0	3.500,0	3.500	3.500	8.640	8.640							
1	Thị trấn	Thị trấn	Thị trấn				23.400	23.400	23.400	23.400																															
2	Xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nghĩa				50	50	50	50																															
3	Xã Sa Bình	Xã Sa Bình	Xã Sa Bình				100	100	100	100																															
4	Xã Sa Sơn	Xã Sa Sơn	Xã Sa Sơn				50	50	50	50																															
5	Xã Sa Nhon	Xã Sa Nhon	Xã Sa Nhon				50	50	50	50																															
6	Xã Ya Ly	Xã Ya Ly	Xã Ya Ly				85	85	85	85																															
7	Xã Ya Xiêr	Xã Ya Xiêr	Xã Ya Xiêr				50	50	50	50																															
8	Xã Rờ Kơi	Xã Rờ Kơi	Xã Rờ Kơi				25	25	25	25																															
9	Xã Mỏ Rai	Xã Mỏ Rai	Xã Mỏ Rai				10.500	10.500	10.500	10.500																															
10	Xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong				50	50	50	50																															
(5)	Chi công tác đo đạc, quản lý đất đai	PTNMT					16.000	16.000	16.000	16.000																															
III	PHÂN CẤP ĐẦU TƯ NGUỒN THU XSKT (ƯU TIÊN ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH GD-ĐT THỰC HIỆN CT MTQG XD NTM)						-	-	-	-																															
(1)	Các dự án khởi công mới năm 2022																																								
(2)	Các dự án hoàn thành sau năm 2022																																								



- Đối với dự án khởi công mới từ nguồn cân đối ngân sách địa phương 3.000 triệu đồng để thực hiện dự án Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc Huyện ủy Sa Thầy và các hạng mục phụ trợ giao Ủy ban nhân dân huyện giao Kế hoạch vốn và phân bổ chi tiết khi đảm bảo các thủ tục đầu tư theo đúng quy định.

- Đối với các dự án khởi công mới từ nguồn thu sử dụng đất (*) 8.900 triệu đồng, trong đó: Thực hiện dự án Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc Huyện ủy Sa Thầy và các hạng mục phụ trợ: 3.200 triệu đồng; Hỗ trợ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án xây dựng Trụ sở làm việc Công an huyện Sa Thầy: 5.700 triệu đồng giao Ủy ban nhân dân huyện giao Kế hoạch vốn và phân bổ chi tiết khi đảm bảo các thủ tục đầu tư theo đúng quy định.

- Đối với các dự án khởi công mới từ nguồn phân cấp cấp bách 2.500 triệu đồng để thực hiện dự án Mở rộng đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Bế Văn Đàn đến ngõ 350) giao Ủy ban nhân dân huyện giao Kế hoạch vốn và phân bổ chi tiết khi đảm bảo các thủ tục đầu tư theo đúng quy định.

- Đối với nguồn vốn hỗ trợ xây dựng nông thôn mới 2.330 triệu đồng và 770 triệu đồng nguồn phân cấp xã số kiến thiết để đầu tư công trình Trường TH-THCS xã Sa Sơn. Hạng mục: Nhà vệ sinh, cổng hàng rào và hạng mục phụ trợ và công trình Trường THCS Phan Đình Phùng (Hạng mục nhà học 08 phòng và hạng mục phụ trợ) giao Ủy ban nhân dân huyện giao Kế hoạch vốn và phân bổ chi tiết khi đảm bảo thủ tục đầu tư theo đúng quy định.

Biểu số 03

TỔNG HỢP VỐN PHÂN CẤP CỦA TỈNH CHO HUYỆN NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tổng số	Nguồn cân đối NSDP theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg					Thu tiền sử dụng đất		Phân cấp đầu tư từ nguồn thu XSKT (Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT thực hiện CT MTQG xây dựng NTM)	Ghi chú
	Tổng	Phân cấp cân đối theo tiêu chí quy định tại NQ 63/2020/NQ-HĐND	Phân cấp hỗ trợ xây dựng NTM (Ưu tiên đầu tư các công trình GD-ĐT)	Phân cấp hỗ trợ đầu tư các công trình cấp bách	Tổng số	Trong đó			
						Phân cấp đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối	Phân cấp thực hiện nhiệm vụ chi đo đạc, cấp giấy chứng nhận, quản lý đất đai		
25.819	12.662	7.832	2.330	2.500	12.387	10.560	1.827	770	



Điều mẫu số 04
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 (NGUỒN TIẾP ĐỀ LẠI ĐẦU TƯ)
 (Kèm theo Nghị quyết số 103/NQ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thủy)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025								Nhu cầu kế hoạch năm 2022				Kế hoạch năm 2022			Ghi chú	
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				Giới ngân thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/01/2022		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2021		Trong đó: NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSDP
										Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB												
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	14	15	16	17	18	19	20	21	23	
TỔNG SỐ						2.000	2.000	1.950	1.950	-	-	-	-	-	6.413	6.413	-	-	6.413	6.413	-	-	
I	Nguồn tăng thu năm 2021																						
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022																						
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2022																						
(3)	Các dự án khởi công mới năm 2022																						
II	Nguồn kết dư năm 2021					2.000	2.000	1.950	1.950						5.423	5.423	-	-	5.423	5.423			
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022														990	990	-	-	990	990			
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2022					2.000	2.000	1.950	1.950														
1	Trường tiểu học Lê Văn Tám, Hàng mục, Nhà hiệu bộ và hàng mục phụ trợ	BQL	Xã Sa Bình	2021-	926/QĐ-UBND ngày 07/6/2021	2.000	2.000	1.950	1.950						990	990			990	990			
(3)	Các dự án khởi công mới năm 2022														990,0	990,0			990,0	990,0			Chưa bao gồm 960 triệu đồng nguồn tiết kiệm chỉ năm 2020

- Đối với dự án khởi công mới từ nguồn tăng thu ngân sách năm 2021 5.423 triệu đồng để thực hiện dự án Dự án Hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên đất trống, đồi núi trọc, đất bạc màu trên địa bàn huyện Sa Thủy năm 2022 giao Ủy ban nhân dân huyện giao Kế hoạch vốn và phân bổ chi tiết khi đảm bảo các thủ tục đầu tư theo đúng quy định.